

Bản án số: 121/2022/HS-PT

Ngày: 30-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quế

Các Thẩm phán:

Ông Trịnh Xuân Miên

Ông Đỗ Cao Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Mil, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 104/2022/TLPT-HS ngày 04 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Trần Văn Th do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2022/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn Th (tên gọi khác là Tư Đại), sinh năm 1971 tại Tiền Giang; nơi cư trú: Ấp Kh, xã Đ, huyện Ng, tỉnh C; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Nh (đã chết) và bà Lê Thị B (đã chết); có vợ tên Nguyễn Kim A và 03 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt.

- Bị hại có kháng cáo: Ông Võ Văn C, sinh năm 1988 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Kh, xã Đ, huyện Ng, tỉnh C

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Kh, xã Đ, huyện Ng, tỉnh C

- Người làm chứng:

1. Ông Quách Văn B, sinh năm 1961 (vắng mặt)

2. Anh Trần Quang Th, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Ấp Kh, xã Đ, huyện Ng, tỉnh C

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 04/01/2022 Võ Văn C đi đến chòi canh của ông Quách Văn B dùng lời lẽ thô tục chửi ông B. Thấy vậy, ông B điện thoại về nhà cho vợ là bà H hay sự việc thì bà H kêu ông B chạy vô máy ra cầu Kênh Năm Ô Rô rước bà. Lúc này ông B điều khiển vô máy đi đến cầu Kênh Năm Ô Rô thì C chạy vô máy theo. Khi đến nơi thì C dùng chân đạp vào mũi vô không cho ông B lên bờ. Ngay lúc này bà H cùng con trai đến thấy C đang gây sự với ông B nên bà H dùng nón B

hiểm đang đội đánh vào đầu của C thì C dùng tay đỡ dẫn đến bể nón B hiểm, tiếp đó C chạy lên nhà ông Hồ Quốc Sử. Cùng lúc này Trần Văn Th là em rể của bà H ở gần đó nghe tiếng cự cãi của ông B và C nên đi đến xem thì thấy C chạy từ phía sau nhà ông Sử lên nên nghĩ C đánh ông B, từ đó Th nhặt cục gạch ông dưới sân lên, tay phải cầm cục gạch khi C vừa chạy đến đứng đối diện thì Th đánh vào trán của C một cái chảy máu và cục gạch bị bể. Th cầm cục gạch bị bể đánh tiếp vào đỉnh đầu của C một cái gây thương tích thì C chạy ngược ra sau, lúc này bà H dùng nón B hiểm đánh trúng vào bên phải đầu C một cái thì C lại chạy ra sân trước. Lúc này Th lấy cây bay làm hồ định đánh C tiếp thì bà H và Th can ngăn lại. Sau đó, C được mọi người đưa đi bệnh viện đa kH Năm Căn điều trị, đến ngày 11/01/2022 thì xuất viện. Ngày 06/01/2022, C có đơn yêu cầu xử lý hình sự và giám định thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 16/TgT-22 ngày 08/02/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh C xác định cụ thể như sau:

Một vết sẹo vùng trán đỉnh lệch trái, kích thước 02 x 0,2cm, tỷ lệ 01% do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra. Một vết sẹo vùng trán trái, kích thước 4,5cm x 0,1cm, tỷ lệ 06%, do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra. Tổng tỷ lệ thương tích là 07%.

Cơ chế hình thành vết thương: Do vật tày hoặc vật tày có cạnh tác động trực tiếp vào vùng tổn thương làm rách da, cơ. Sau khi tổn thương lành để lại sẹo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2022/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2022, Tòa án nhân huyện Ngọc Hiến đã quyết định: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Th 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại 19.604.000 đồng. Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 12/7/2022, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo và giảm mức bồi thường thiệt hại.

Ngày 15/7/2022 và được bổ sung cùng ngày, bị hại kháng cáo cho rằng có 03 người đánh bị hại nhưng chỉ xét xử có 01 bị cáo; sự việc xảy ra 60 ngày sau mới tiến hành giám định; Đề nghị sửa án sơ thẩm về việc tăng mức hình phạt tù và tăng mức bồi thường thiệt hại đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo và bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh C tham gia phiên tòa phát biểu: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2022/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân huyện Ng về phần hình phạt và trách nhiệm dân sự.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị xem xét kháng cáo của bị hại theo quy định của pháp luật. Xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ. Cụ thể: Vào khoảng 16 giờ ngày 04/01/2022 tại nhà ông Hồ Quốc S thuộc ấp K, xã Đ, huyện Ng, tỉnh C, Trần Văn Th dùng cục gạch ông là loại hung khí nguy hiểm đánh vào trán và đỉnh đầu của ông Võ Văn C gây thương tích.

[2] Ngoài Th đánh ông C thì còn có bà Nguyễn Thị H (chị vợ của Th) dùng nón B hiểm đánh trúng 01 cái vào bên phải đầu C không gây thương tích, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 10/5/2022, Công an huyện Ng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15/QĐ-XPHC xử phạt bà H 6.500.000 đồng.

[3] Ông C cho rằng ngoài Th, bà H, thì còn có Trần Quang Th (con của bà H) có dùng khúc cây đánh vào đỉnh đầu C gây thương tích. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định Th không có tham gia đánh ông C.

[4] Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 16/TgT-22 ngày 08/02/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh C xác định:

Một vết sẹo vùng trán đỉnh lệch trái, kích thước 02 x 0,2cm, tỷ lệ 01% do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra. Một vết sẹo vùng trán trái, kích thước 4,5cm x 0,1cm, tỷ lệ 06%, do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra. Tổng tỷ lệ thương tích là 07%.

Cơ chế hình thành vết thương: Do vật tày hoặc vật tày có cạnh tác động trực tiếp vào vùng tổn thương làm rách da, cơ. Sau khi tổn thương lành để lại sẹo.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 0212022/CN ngày 11/01/2022 của Bệnh viện đa kH Năm Căn xác định tình trạng vào viện của C: Vùng trán trái có vết thương kt # 03 x 01cm đã cầm máu, ấn đau; vùng đỉnh trán trái có vết thương kt # 02 x 01cm đã cầm máu, ấn đau; vùng đỉnh đầu có khối sưng nề kt # 03 x 03cm ấn đau; X quang sọ não, ngực: chưa ghi nhận gãy xương (bút lục số 100).

Đối chiếu với các tài liệu nói trên cho thấy lời khai của Th và của bà H xác định thương tích 7% của ông C do bị cáo Th gây ra là phù hợp.

[5] Với các tình tiết nêu trên, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiền đã xét xử bị cáo Th về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[6] Sự việc xảy ra vào ngày 04/01/2022, đến ngày 24/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ng ra Quyết định trưng cầu giám định số 08/QĐ-ĐTTH trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh C giám định tỷ lệ thương tật của ông C, xác định tỷ lệ thương tật của từng vết thương và cơ chế hình thành vết thương. Ngày 08/02/2022, Trung tâm pháp y tỉnh C có Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 16/TgT-22. Như vậy từ khi xảy ra sự việc đến khi có kết luận giám định chỉ có 36 ngày. Sau khi có kết luận giám định, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ng có thông báo số 06/TB-ĐTTH ngày 11/02/2022 (bút lục số 40) gửi cho ông C. Tuy nhiên, do việc tổng đạt không thực hiện được do ông C không có mặt vào thời điểm tổng đạt (bút lục số 121). Sau khi nhận được kết luận điều tra và cáo trạng, phía ông C không có ý kiến gì. Sau khi xét xử sơ thẩm, ông C kháng cáo cho rằng không giám định thương tích kịp thời, sự việc xảy ra để gần 60 ngày sau mới giám định là không có căn cứ.

[7] Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng. Cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất của vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, áp dụng

các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, gồm: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã khắc phục được một phần thiệt hại. Từ đó, xử phạt bị cáo 03 tháng tù (mức hình phạt dưới khung) là đánh giá không đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, không có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị hại về việc tăng hình phạt đối với bị cáo. Do tăng hình phạt tù đối với bị cáo nên kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo không được chấp nhận.

[8] Cấp sơ thẩm xác định bị cáo khắc phục thiệt hại cho bị hại được 04 triệu đồng là tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự trong khi chỉ buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền 23.604.000 đồng là có thiếu sót cần được rút kinh nghiệm.

[9] Đối với kháng cáo của bị cáo và bị hại về phần trách nhiệm dân sự:

Trên cơ sở các hóa đơn, chứng từ điều trị bệnh do ông C cung cấp có trong hồ sơ đối chiếu với quy định của pháp luật dân sự, cấp sơ thẩm đã xem xét buộc bị cáo phải bồi thường cho ông C các khoản thiệt hại, gồm: Tiền ăn cho 02 người khi nằm viện 1.600.000 đồng (100.000 đồng x 08 ngày x 02 người); Chi phí đi lại (không toa vé, theo thực tế) 1.000.000 đồng; Mất thu nhập của người bệnh và người nuôi bệnh thời gian ông C nằm viện 3.200.000 đồng (200.000 đồng x 08 ngày x 02 người); Mất thu nhập của bị hại sau khi xuất viện 09 triệu đồng (200.000 đồng x 45 ngày); chi phí điều trị trong thời gian nằm viện 4.333.843 đồng; Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 4.470.000 đồng (1.490.000 đồng x 03 tháng). Tổng cộng, bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại 23.604.000 đồng (tính tròn), khấu trừ số tiền đã bồi thường 4.000.000 đồng, bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 19.604.000 đồng.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ mức bồi thường còn bị hại kháng cáo tăng mức bồi thường nhưng không xác định số tiền là bao nhiêu. Tuy nhiên, ông C không cung cấp được hóa đơn, chứng từ nào mới, trong khi cấp sơ thẩm đã xác định đầy đủ các khoản thiệt hại của bị hại để buộc bị cáo phải bồi thường. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc giảm mức bồi thường cũng như kháng cáo của bị hại về việc tăng mức bồi thường.

Đối với các chi phí phát sinh liên quan đến thương tích sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại có yêu cầu sẽ được giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

[10] Với các phân tích nêu trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh C tại phiên tòa được chấp nhận một phần.

[11] Do sửa án sơ thẩm về phần hình phạt, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm nhưng phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Bị hại được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

[12] Các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo hoặc bị kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 134, Điều 48, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2

Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 590 của Bộ luật Dân sự; Điểm d khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn Th; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Võ Văn C; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2022/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ng về phần hình phạt.

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn Th 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho ông Võ Văn C 19.604.000 (mười chín triệu sáu trăm lẻ bốn nghìn) đồng.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, nhưng phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm.

7. Bị hại được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm.

8. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

9. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển;
- Công an huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế